

Bản án số: 430/2023/HS-PT
Ngày 14/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn VĐ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huyền Cường
Ông Phạm Văn Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh HB, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1175/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Tráng A Th, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh HB.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Tráng A Th, sinh ngày 01/01/1963 tại Sơn La; nơi ĐKKHKT: Bản Co Tang, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Tráng A Trống (tức Tráng A Lù) và bà Sùng Thị Mờ (tức Sùng Thị Mờ) đều đã chết; có vợ là Sùng Thị Dờ (tức Sùng Thị Dờ (Dờ)) và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 96/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí, quân dụng”; bị cáo hiện đang chấp hành Bản án số 96/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo do gia đình bị cáo mời:*** Luật sư Đặng Quang Hiệu – Văn phòng Luật sư Nhân Văn, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định:*** Luật sư Nguyễn Văn Duy - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình; có mặt tại phiên tòa.

*** Người phiên dịch tiếng H'Mông cho bị cáo:** Ông Hồ A Lềnh, sinh năm 1987; công tác tại: Công an xã Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đối tượng Nguyễn Văn Đông, sinh năm 1973, trú tại: Thôn Ngô Thôn, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh có mối quan hệ quen biết Tráng A Th thông qua việc mua bán quả mận tại khu vực huyện Mộc Châu (nay là huyện Vân Hồ), tỉnh Sơn La; qua đó Đông biết Thảo có Heroin bán. Sau khi trao đổi giá cả thì Đông biết giá Heroin ở Sơn La rẻ hơn ở Bắc Ninh, do vậy Đông đã nảy sinh ý định mua Heroin của Thảo mang về bán để kiếm lời. Thực hiện ý định này, ngày 12/7/2003 Nguyễn Văn Đông đã đến nhà bạn là Nguyễn Đình Lượng, sinh năm 1974; trú tại: Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh rủ lên huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La mua Heroin về Bắc Ninh bán, được lãi sẽ cùng hưởng, Lượng đồng ý.

Khoảng 05 giờ ngày 13/7/2003 Nguyễn Văn Đông đi xe máy biển kiểm soát 99F5-6446 và mang theo 10.000 USD của Đông đến đón Nguyễn Đình Lượng đi huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La mua ma túy. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Đông và Lượng đến nhà Tráng A Chu (Đông quen biết từ trước, Chu là em trai Tráng A Th) ở bản Co Tang, xã Lóng Luông, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (nay là huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La). Sau khi vào nhà, Đông nhờ Chu đến nhà Tráng A Th bảo Thảo đến nhà Chu để gặp Đông và Lượng, Chu đồng ý. Khi Thảo đi đến nhà Chu thì Chu đi làm nướng còn Thảo, Đông và Lượng nói chuyện với nhau. Tại đây, Đông đặt vấn đề hỏi mua Heroin của Thảo và nói chỉ mang theo 10.000 USD, Thảo đồng ý và nói với Đông giá 3.900 USD/01 bánh Heroin, Đông đồng ý. Sau khi thống nhất giá cả, Thảo về nhà lấy ma túy cất giấu ở nhà và mang sang nhà Chu rồi bảo Đông và Lượng xuống bếp nhà Chu. Tại đây, Đông đưa cho Thảo 10.000 USD, sau khi nhận tiền Thảo đưa cho Đông 02 bánh Heroin nguyên vẹn và 01 bánh Thảo đã cắt lại một phần. Sau khi nhận Heroin của Thảo, Đông giấu 01 bánh Heroin còn nguyên vào trong người Đông và đưa cho Lượng bánh Heroin đã cắt một phần, Lượng cầm bánh Heroin đó cho luôn vào túi quần Lượng đang mặc. Còn một bánh Heroin nguyên vẹn thì Đông và Lượng giấu vào trong chiếc áo mưa và để ở giá đồ hàng ở giữa xe máy. Sau khi cất giấu ma túy xong, Lượng điều khiển xe máy chở Đông đi về Bắc Ninh, khi cả hai đi đến khu vực thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Tráng A Th sau đó bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 23/01/2022 thì bị Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La bắt giữ về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Tiền hàng cân xác định khối lượng chất nghi là ma túy thu giữ của Nguyễn Văn Đông và Nguyễn Đình Lượng mua của Tráng A Th có tổng khối lượng là 894,19 gam.

Tại Thông báo kết quả giám định số 106/PC21 ngày 21/7/2003 của Tổ chức giám định kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong ba túi niêm phong gửi đến giám định tìm thấy Heroin.

Nguyễn Văn Đông và Nguyễn Đình Lượng đã bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/HSST ngày 19/3/2004 Tòa án nhân dân tỉnh HB xử phạt Nguyễn Văn Đông tử hình và xử phạt Nguyễn Đình Lượng tù Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau đó Nguyễn Văn Đông và Nguyễn Đình Lượng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 1624/2004/HS-PT ngày 29/9/2004 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội đã quyết định không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Ngày 20/5/2005 Hội đồng thi hành án tỉnh Hòa Bình đã tổ chức thi hành án tử hình đối với Nguyễn Văn Đông, còn bị án Nguyễn Đình Lượng hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 5 - Bộ Công an.

Đối với Tráng A Th: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 21/7/2003 cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình đã ra lệnh bắt khẩn cấp, lệnh khám xét khẩn cấp đối với Tráng A Th. Ngày 03/9/2003 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định khởi tố bị can số 81 đối với Tráng A Th về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do Tráng A Th bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 03/9/2003 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình ra Quyết định truy nã số 07 đối với Tráng A Th. Ngày 27/10/2003 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Tráng A Th.

Ngày 23/01/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La có Thông báo về việc bắt người đang bị truy nã số 256/TB-ĐCSMT thông báo đã bắt người đang bị truy nã đối với Tráng A Th.

Ngày 28/01/2022 Cơ quan CSĐT (PC04) - Công an tỉnh Hòa Bình đã ra các quyết định: Quyết định đình nã số 01/QĐĐN-CSMT; Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự số 02/QĐ-CSMT; Quyết định phục hồi điều tra bị can số 01/QĐ-CSMT để tiến hành điều tra đối với Tráng A Th.

Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng liên quan trong vụ án đã được tuyên xử lý tại Bản án hình sự phúc thẩm số 1624/2004/HS-PT ngày 29/9/2004 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS-P1 ngày 27/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Tráng A Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 06/10/2022, Tòa án nhân dân tỉnh HB đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 39 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tráng A Th Tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 05 năm tù của Bản án số 96/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, buộc bị cáo Tráng A Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2022.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 13/10/2022, bị cáo Tráng A Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Tráng A Th thay đổi nội dung kháng cáo từ xin giảm nhẹ hình phạt sang bị cáo cho rằng bị cáo bị xét xử oan. Bị cáo Tráng A Th nêu căn cứ bị cáo không hề quen biết, không hề gặp gỡ hai người tên là Nguyễn Văn Đông và Nguyễn Đình Lượng; không hề bán ma túy cho họ như bản án sơ thẩm đã xác định. Việc bị cáo không có mặt ở nhà và bị cơ quan Điều tra truy nã là do bị cáo lên nương chăn nuôi gia súc, phải ở lại trên nương, trên núi để trông gia súc nên bị cáo không biết mình bị truy nã. Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo tù chung thân là xử oan bị cáo. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án.

Người bào chữa cho bị cáo nêu căn cứ về việc Cơ quan điều tra cấp sơ thẩm có nhiều vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Cụ thể: Vi phạm về thông báo cho bị cáo về người bào chữa; thông báo lịch hỏi cung đối với bị cáo; bị cáo là người dân tộc không biết chữ, việc nghe và nói tiếng phổ thông có hạn chế nhưng nhiều lần lấy lời khai không có người phiên dịch hoặc người chứng kiến, từ đó dễ dẫn đến sai phạm; nhiều biên bản lấy lời khai có thời gian ghi trước cả khi bị cáo được trích xuất ra khỏi buồng giam để lấy lời khai, dẫn đến hiểu là lời khai không đúng tố tụng. Lời khai nhận tội của bị cáo theo quy định không phải là chứng cứ duy nhất để buộc tội bị cáo, trong khi lời khai của các đối tượng Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Đình Lượng và Tráng A Chu còn có mâu thuẫn về thời gian bị cáo bán ma túy cho họ; hiện nay Đông, Chu đã chết chỉ còn Lượng có lời khai; việc Đông quen biết Thảo thì vì sao lại tiến hành mua bán ma túy ở nhà của Chu. Những vấn đề này cấp sơ thẩm chưa được làm rõ. Vì vậy Luật sư đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại làm rõ toàn bộ các vấn đề của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo từ xin giảm nhẹ hình phạt sang bị cáo kêu oan. Căn cứ vào lời khai của bị án Nguyễn Văn Đông, Nguyễn

Đình Lượng phù hợp với lời khai của đối tượng Tráng A Chu (là em trai bị cáo Thào) ngay từ thời điểm vụ án bị phát hiện năm 2003; tại các lời khai ban đầu của bị cáo tại Công an huyện Vân Hồ và tại Công an tỉnh Sơn La, bị cáo khai rõ về việc mua bán ma túy với Đông và Lượng tại gian bếp nhà Chu. Do đó có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của Tráng A Th đúng như bản án sơ thẩm đã kết luận. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị truy nã, đến đầu năm 2022 bị cáo mới bị bắt giữ về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” nên Cơ quan điều tra đã phục hồi vụ án và truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, không oan. Đề nghị bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo Tráng A Th đúng quy định; tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo từ xin giảm nhẹ hình phạt sang nội dung bị cáo kêu oan. Nội dung thay đổi kháng cáo của bị cáo thực hiện đúng quy định nên được chấp nhận để xem xét theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa sơ thẩm, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Luật sư đã có lời khai và căn cứ vào các biên bản làm việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định lời trình bày của bị cáo về việc vi phạm tố tụng là không có căn cứ. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tài, chứng cứ gì mới.

[2] Về nội dung, xét kháng cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Tráng A Th tiếp tục không khai nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định. Tuy nhiên, ngay tại lời khai ban đầu của bị cáo Tráng A Th khai tại Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La bị cáo đã khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho hai người đàn ông từ năm 2003; tại các lời khai tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La có sự tham gia của Kiểm sát viên, của người bào chữa cho bị cáo thì Tráng A Th đều khai nhận hành vi phạm tội. Xét lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị án Nguyễn Văn Đông và bị án Nguyễn Đình Lượng đã khai ngay khi đang vận chuyển trái phép chất ma túy và bị bắt quả tang năm 2003. Từ lời khai của hai bị án này về việc mua ma túy của Tráng A Th, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm rõ và khởi tố, truy nã đối với Tráng A Th về hành vi này. Lời khai ban đầu của Tráng A Th phù hợp lời khai của bị án Đông, bị án Lượng và lời khai của đối tượng Tráng A Chu (là em trai của bị cáo) ngay tại thời điểm năm 2003 về thời gian, địa

điểm, số lượng ma túy, số tiền dùng để mua bán ma túy và phù hợp với vật chứng được thu giữ, kết quả giám định, biên bản nhận dạng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được xét xử bằng bản án đang có hiệu lực pháp luật. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 13/7/2003, bị cáo Tráng A Th đã thực hiện hành vi bán cho Nguyễn Văn Đông và Nguyễn Đình Lượng tổng khối lượng 894,19 gam Heroin với giá 10.000 USD. Khi Nguyễn Văn Đông và Nguyễn Đình Lượng đang trên đường vận chuyển ma túy đến khu vực thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình thì bị cơ quan Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tráng A Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo; đã áp dụng đúng, đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân để quyết định hình phạt tù chung thân là đã thể hiện tính nhân đạo đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết, chứng cứ gì mới để xem xét kháng cáo kêu oan của bị cáo. Do vậy cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Tráng A Th phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 355 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tráng A Th; Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 06/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh HB, cụ thể như sau:

Tuyên bố bị cáo Tráng A Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tráng A Th tù Chung thân.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 05 (năm) tù của Bản án số 96/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, buộc bị cáo Tráng A Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là tù Chung thân; thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2022.

2. Về án phí: Bị cáo Tráng A Th phải chịu 200 (hai trăm) nghìn đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ I - TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Công an tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu HSVA, P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn VĐ

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huyền Cường

Phạm Văn Tuyển

Nguyễn VĐ

